TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN** Bản án số: 14/2019/HNGĐ-ST Ngày: 25-03-2019 V/v ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Xuân Thọ - Thẩm phán.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hào và ông Trần Văn Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Bá Kiên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An.

Ngày 25 tháng 03 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số: 44/2019/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 02 năm 2019 về việc "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 28 tháng 02 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 16/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14 tháng 03 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Hoàng Thị Gi; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Có mặt)

- *Bị đơn*: Anh Trần Đức C; nơi cư trú: Xóm T, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01 tháng 02 năm 2019 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Hoàng Thị Gi trình bày:

- Về hôn nhân: Chị và anh Trần Đức C đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Y vào ngày 06 tháng 11 năm 2018.

Trước khi đăng ký kết hôn hai bên có tìm hiểu và tự nguyện đến với nhau, không ai, lừa dối, ép buộc.

Sau khi đăng ký kết hôn giữa hai bên xẩy ra nhiều mâu thuẫn trong cách ứng xử và không tìm được tiếng nói chung. Anh C là người nóng nảy, cục cằn, không quan tâm đến Chị và cũng không chia sẻ gánh nặng hay các mong muốn

về quan hệ gia đình với Chị. Chị đã nói chuyện, tâm sự, khuyên anh C thay đổi cách cư xử nhưng anh C không nghe.

Sau khi đăng ký kết hôn mỗi người sống một nơi và không chung sống với nhau.

Sự việc đã được hai gia đình hòa giải nhưng không thành.

Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, Chị đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn để giải phóng cho nhau.

- Về con chung: Vợ chồng không có con chung.

- Về tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau khi nghe ý kiến trình bày của chị Gi tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

[1] Về tố tụng:

Bị đơn anh Trần Đức C đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ. Tòa án triệu tập hợp lệ phiên hòa giải lần thứ 2 mà vẫn cố tình vắng mặt nên Tòa án lập biên bản không tiến hành hòa giải được, theo khoản 2 Điều 207 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Trần Đức C đã được tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng bị đơn vắng mặt tại phiên tòa lần 2, không có lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung:

[2] Về Hôn nhân: Chị Hoàng Thị Gi và anh Trần Đức C được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An cấp giấy chứng nhận kết hôn số 87/2018 ngày 06 tháng 11 năm 2018, thủ tục, điều kiện kết hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn chị Gi và anh C không chung sống với nhau vì chị Gi và anh C xảy ra nhiều bất đồng trong cách ứng xử và không có được tiếng nói chung. Anh C nóng nảy, cục cằn, không quan tâm, chia sẻ, động viên chị Gi cũng như công việc gia đình.

Tại phiên tòa hôm nay cũng như trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã vận động thuyết phục chị Gi về đoàn tụ gia đình nhưng chị Gi không nhất trí.

Xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Gi đã thỏa mãn những căn cứ quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình. Đủ cơ sở chấp nhận cho ly hôn.

[3] Về nuôi con: Vợ chồng không có con chung.

[4] Về chia tài sản và nghĩa vụ tài sản chung: Chị Gi không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: Chị Gi phải nộp án phí ly hôn là 300.000 đồng .

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 273; khoản 3 Điều 144; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hoàng Thị Gi.

1. Về Hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Hoàng Thị Gi và anh Trần Đức C.

2. Án phí: Chị Hoàng Thị Gi phải chịu tiền án phí sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0003457 ngày 12 tháng 02 năm 2019 của Cơ quan thi hành án dân sự huyện Yên Thành. Chị Hoàng Thị Gi đã nộp đủ án phí.

3. Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS huyện Yên Thành;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Cơ quan thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu kết quả;
- Đương sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Phan Xuân Thọ